

Số: 597/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ quyết định số 1268/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2022 - 2023 của sinh viên và Biên bản số 92/BB-ĐHKTL ngày 10/3/2023 về việc họp xét xử lý học vụ trình độ đại học năm 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách 39 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ II năm học 2022 - 2023 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, PĐT (NTH).



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**
(Đính kèm Quyết định số 15/ĐHKTL-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ I năm 2022-2023	GHI CHÚ
1	K214160987	Nguyễn Cao	Bảo	17/07/2003	K21416C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
2	K214162146	Đoàn Đăng Văn	Khánh	11/11/2003	K21416C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,390,000	
3	K214160995	Bùi Minh	Quang	28/10/1999	K21416C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
4	K194060838	Trịnh Như	Y	31/07/2000	K19406	Tự ý bỏ học;	-	
5	K204160666	Phạm Thiên Nhật	Ly	09/07/2002	K20416C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	13,900,000	
6	K204161993	Lê Vĩnh	Nguyễn	19/04/2002	K20416C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	13,900,000	
7	K214060398	Lăng Hoàng	Lan	01/07/2003	K21406	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	
8	K194050624	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	10/04/2001	K19405	Tự ý bỏ học; Không có điểm TB cần xét	-	
9	K214050344	Dương Thụy Minh	Hiền	28/09/2003	K21405	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	10,175,000	
10	K214050356	Trương Thiên	Tài	25/04/2003	K21405	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	
11	K214010037	Võ Trần Anh	Thư	24/08/2003	K21401	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	
12	K214030225	Nguyễn Khánh	Quỳnh	10/02/2003	K21403C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
13	K214021448	Dương Tú	Hào	02/05/2003	K21402	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	11,275,000	
14	K214081825	Huỳnh Thị	Diễm	06/04/2003	K21408	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	11,275,000	
15	K214080577	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	13/01/2003	K21408C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
16	K215032288	Võ Thị Vân	Anh	08/03/2003	K21503C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,390,000	
17	K215032289	Võ Thị Ngọc	Ánh	12/05/2003	K21503C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,390,000	
18	K215042352	Phạm Việt	Nhật	03/07/2003	K21504	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	
19	K215041196	Trần Vũ Minh	Anh	28/05/2003	K21504C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
20	K215042396	Bùi Sỹ	Quang	01/01/2003	K21504CP	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,390,000	
21	K215042402	Đào Thị Tường	Vĩ	01/01/2003	K21504CP	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,390,000	
22	K195042310	Hà Thị Thảo	Vy	19/09/2001	K19504C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	15,500,000	
23	K205040832	Nguyễn Thanh	Nhi	16/12/2002	K20504	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	4,092,000	
24	K225042258	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	04/03/2004	K22504C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,900,000	
25	K215012173	Trần Thị Xuân	Huỳnh	23/05/2003	K21501	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	
26	K215022241	Trần Nữ Hoàng	Mỹ	27/10/2003	K21502C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
27	K204071458	Nông Thị Kiều	Chi	18/03/2002	K20407	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	2,455,200	
28	K204150646	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	09/11/2002	K20415	Tự ý bỏ học; Không có điểm TB cần xét	-	
29	K214071790	Lê Thị Mỹ	Tiên	06/06/2003	K21407	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	10,175,000	
30	K214100679	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	12/05/2003	K21410	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	11,275,000	
31	K194071040	Huỳnh Nguyễn Cát	Tường	04/04/2001	K19407CA	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	19,500,000	
32	K194040468	Trần Mai Ngọc	Dung	20/08/2001	K19412	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	6,138,000	
33	K204041270	Đặng Thị Huyền	Linh	03/08/2002	K20404CA	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), SV bị CBHV (HK02 NH: 2021-2022), Không hoàn thành học phí	23,150,000	
34	K204041135	Nguyễn Minh	Đức	25/10/2002	K20412	Tự ý bỏ học; Không có điểm TB cần xét	-	
35	K204040184	Quách Như	Huỳnh	20/09/2002	K20412	Tự ý bỏ học; Không có điểm TB cần xét	-	
36	K214040296	Phạm Nguyễn Dân	An	28/12/2003	K21404C	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	16,390,000	
37	K214140941	Lê Xuân Đình	Linh	15/07/2003	K21414C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	10,175,000	
38	K194131688	Võ Mĩ	Nương	17/07/2001	K19413	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), SV bị CBHV (HK02 NH: 2021-2022), SV bị CBHV (HK02 NH: 2020-2021), SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	5,319,600	
39	K214131992	Lương Hoài	Sen	11/01/2003	K21413	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	10,175,000	

NGƯỜI LẬP
DANH SÁCH

Nguyễn Thế Hiền

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoàng Đồng

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH

Lợi Minh Thanh

HIỆP TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

